

Số: 49 /2025/NQ/HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ kinh phí đối với những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ kinh phí đối với những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 662/BC-BPC ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ kinh phí đối với những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

a) Cơ quan điều tra: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên và cán bộ điều tra;

b) Viện kiểm sát nhân dân: Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên và Kiểm tra viên.

2. Những người tham gia trực tiếp công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự.

a) Cơ quan điều tra: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên và cán bộ điều tra;

b) Viện kiểm sát nhân dân: Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên và Kiểm tra viên;

c) Tòa án nhân dân: Thẩm phán, Hội Thẩm và Thư ký.

3. Điều tra viên, cán bộ điều tra quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này bao gồm Điều tra viên, cán bộ điều tra được bố trí ở Công an cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Nguyên tắc hỗ trợ được áp dụng dựa trên tính chất, khối lượng công việc, số lượng của từng loại chức danh tham gia tối thiểu trong từng vụ, như sau:

1. Cơ quan điều tra: Mức chi hỗ trợ do Thủ trưởng phân bổ.

a) Mức chi cho tổng hai chức danh Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng là 30% số tiền được chi hỗ trợ;

b) Mức chi cho tổng hai chức danh Điều tra viên và cán bộ điều tra là 70% mức chi được hỗ trợ.

2. Viện kiểm sát nhân dân: Mức chi hỗ trợ do Viện trưởng phân bổ.

a) Mức chi hỗ trợ cho tổng hai chức danh Viện trưởng và Phó Viện trưởng là 30% số tiền được chi hỗ trợ;

b) Mức chi hỗ trợ cho tổng hai chức danh Kiểm sát viên, Kiểm tra viên là 70% số tiền được chi hỗ trợ.

3. Tòa án nhân dân: Mức chi hỗ trợ do Thẩm phán phân bổ.

a) Mức chi hỗ trợ đối với Thẩm phán là 70% số tiền được chi hỗ trợ;

b) Mức chi hỗ trợ đối với tổng hai chức danh Hội thẩm và Thư ký là 30% số tiền được chi hỗ trợ.

Điều 4. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ được áp dụng dựa trên phân loại tội phạm, tính chất, khối lượng công việc, số lượng người tham gia tối thiểu, thời gian giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự của cơ quan điều tra của tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh và khu vực như sau:

1. Hỗ trợ công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

a) Cơ quan điều tra: Thụ lý đối với tin báo có dấu hiệu tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng là 1.700.000 đồng/vụ; Thụ lý đối với tin báo có dấu hiệu tội phạm nghiêm trọng, ít nghiêm trọng là 900.000 đồng/vụ.

b) Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thụ lý là 700.000 đồng/vụ; Viện kiểm sát khu vực thụ lý là: 600.000 đồng/vụ.

2. Hỗ trợ công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.



a) Cơ quan điều tra: Thụ lý đối với vụ án về tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng là 2.200.000 đồng/vụ; Thụ lý đối với vụ án về tội phạm nghiêm trọng, ít nghiêm trọng là 1.400.000 đồng/vụ.

b) Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thụ lý là 1.200.000 đồng/vụ; Viện kiểm sát khu vực thụ lý là: 800.000 đồng/vụ.

c) Tòa án nhân dân: Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý là 1.400.000 đồng/vụ; Tòa án nhân dân khu vực thụ lý là: 800.000 đồng/vụ.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh chi trả.

Điều 6. Điều kiện hỗ trợ và việc lập dự toán, quyết toán

1. Điều kiện hỗ trợ.

Chính sách hỗ trợ kinh phí được áp dụng đối với các trường hợp thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự phải đảm bảo thực hiện theo đúng thời hạn quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các điều kiện sau:

a) Đối với công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: phải có Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự;

b) Đối với công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự:

- Giai đoạn điều tra: phải có Bản kết luận điều tra vụ án hình sự hoặc Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự (theo căn cứ đình chỉ được quy định tại khoản 2, Điều 155 hoặc khoản 6, 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 hoặc có căn cứ quy định tại Điều 16, Điều 29, khoản 2 Điều 91 của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14) hoặc quyết định chuyển vụ án hình sự (ngoài tỉnh) để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền;

- Giai đoạn truy tố và kiểm sát xét xử: phải có cáo trạng truy tố hoặc quyết định đình chỉ vụ án hình sự;

- Giai đoạn xét xử: phải có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án hình sự.

2. Việc lập dự toán, quyết toán.

a) Đối với công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: do Cơ quan điều tra thực hiện;

b) Đối với công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự: do từng ngành thực hiện.

3. Quy định quyết toán đối với trường hợp có quyết định tách, nhập vụ việc/vụ án hình sự

a) Trường hợp nhiều vụ việc/vụ án hình sự có quyết định nhập vụ việc/vụ án hình sự thì quyết toán 01 vụ. Đơn vị thụ lý cuối cùng có trách nhiệm thực hiện hồ sơ quyết toán;

b) Trường hợp có quyết định tách vụ việc/vụ án hình sự thành các vụ riêng thì quyết toán theo từng vụ riêng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và thay thế Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ hỗ trợ kinh phí đối với những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.!

Nơi nhận: *Phan*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND*



CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh